TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2019/HS-ST
Ngày 04-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Qg Xẹt;

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Trần Q, sinh năm 1985 tại B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1962; có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991; bị cáo có 02 người con, người lớn sinh năm 2012, người nhỏ sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 09-5-2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-8-2011, chấp hành xong việc nộp án phí ngày 26-5-2008.

Ngày 16-4-2019, có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 16-4-2019 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T đến ngày 25-4-2019 thì bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Đỗ Quốc C và ông Nguyễn Thanh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trần Q, là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2013, loại ma túy Q sử dụng là Methamphetamine.

Khoảng 22 giờ ngày 15-4-2019, Q gọi điện thoại cho đối tượng tên A (không rõ nhân thân) để hỏi mua 1.800.000 đồng ma túy, A đồng ý và bảo Q đi đến cuối đường của khu dân cư Vị Hảo thuộc phường T, thị xã T, tỉnh B rồi A tắt máy. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không có biển số) đi từ nhà thuộc khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh B đến cuối đường thuộc khu dân cư Vị Hảo thì gặp A. Tại đây, Q đưa cho A số tiền 1.800.000 đồng, sau đó A chỉ Q đi đến vị trí gốc cây trên hành lang đường bộ phía đối diện (cách vị trí Q đứng là 10 m). Lúc này, Q đi đến vị trí gốc cây nhìn thấy 01 gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng, Q cầm lấy gói thuốc Jet mở ra xem thì thấy bên trong gói thuốc có 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó, Q để gói thuốc vào túi áo khoác và điều khiển xe chạy quay về nhà. Khi về đến nhà Q lấy số ma túy mới mua được của A chia thành 04 bịch nylon hàn kín và 01 bịch ny lon miệng kéo dính. Q để tất cả số ma túy này vào bên trong 01 hộp thuốc tây màu trắng xanh có chữ Clocardigel. Khoảng 03 giờ 16-4-2019, Q để hộp thuốc tây màu trắng xanh có chữ Clocardigel vào túi áo khoác phía trước bên trái và điều khiển xe mô tô hiệu Drem (không có biển số) đi tìm chỗ vắng để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực thuộc ngã ba Lê Hùng khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh B, thì bị tổ tuần tra Công an phường Thái Hòa phát hiện Q có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong người Q có 04 bịch nylon hàn kín và 01 bịch ny lon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Q khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, lực lượng tuần tra tiến hành niêm phong đối với 04 bịch nylon hàn kín và 01 bịch ny lon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng và đưa Q đến trụ sở Công an phường Thái Hòa, thị xã T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 04 bịch nylon hàn kín và 01 bịch ny lon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 hộp thuốc tây màu trắng xanh có chữ Clocardigel, số tiền 40.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lê Trần Q, 01 xe mô tô hiệu Dream (không có biển số) có số máy CF5E300459, số khung LF3XCB508**1A017720*.

Công an phường T lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Q cùng hồ sơ vụ việc, vật chứng cho Cơ Q Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 318/MT - PC09 ngày 25-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- 04 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng thu giữ của Lê Trần Q là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,7946 gam.

- 01 (Một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể trắng thu giữ của Lê Trần Q là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,4193 gam.

Xe mô tô nhãn hiệu Dream, số máy CF5E300459, số khung LF3XCB508**1A017720* thu giữ trong quá trình điều tra. Qua tra cứu tại phòng PC08 công an tỉnh B thì không tìm được dữ liệu liên Q đến thông tin người đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe và qua tra cứu tại phòng PC 02 công an tỉnh B xe mô tô nhãn hiệu Dream, số máy CF5E300459, số khung LF3XCB508**1A017720* không tìm thấy dữ liệu trong xe vật chứng. Q khai nhận xe mô tô trên là do Q mua của một người (không rõ nhân thân) năm 2008 với số tiền là 1.000.000 đồng. Xe không có giấy đăng ký xe và không có biển số.

Bản Cáo trạng số 111/CT-VKS.TU ngày 18-7-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B truy tố bị cáo Lê Trần Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa giữ nguyên Q điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và xác định sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có công với đất nước nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Trần Q mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu 318/PC09, ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Lê Trần Q, người chứng kiến Nguyễn Thanh T, hình mộc dấu đỏ của Công an phường T và hình mộc dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn trả lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 318/MT-PC09 ngày 25-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 vỏ hộp thuốc tây màu xanh trắng, có ghi chữ Clocardigel 75;

Trả lại bị cáo Lê Trần Q 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Trần Q, số 280845619.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream, không biển số, số máy CF5E300459, số khung LF3XCB508**1A017720*, không kiểm tra máy móc bên trong, xe đã cũ nát, không có bửng, đèn trước và đèn sau bị bể, không gương chiếu hậu và số tiền 40.000 đồng tịch thu sung quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ Q điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ Q tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Trần Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai báo tại cơ Q điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 16-4-2019, tại khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh B, Lê Trần Q có hành vi tàng trữ trái phép 2,2139 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Lê Trần Q về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi bị cáo gây án. Bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với đất nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo. Tuy nhiên, cần xử phạt bị cáo hình phạt cao hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên để đảm bảo tính răn đe, giao dục đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên A (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho bị cáo vào ngày 15-4-2019 do chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này nên cơ Q Cảnh sát điều tra Công an thị xã T chưa có căn cứ để xử lý. Cơ Q Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Trần Q, số 280845619 là giấy tờ tùy thân không liên Q đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Số lượng Methamphetamine có trọng lượng sau giám định là 2,2139 gam; 01 vỏ hộp thuốc tây màu xanh trắng, có ghi chữ Clocardigel 75 là những công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream, không biển số, số máy CF5E300459, số khung LF3XCB508**1A017720*, không kiểm tra máy móc bên trong, xe đã cũ nát, không có bửng, đèn trước và đèn sau bị bể, không gương chiếu hậu và số tiền 40.000 đồng là những công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trần Q phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trần Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-4-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu 318/PC09, ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Lê Trần Q, người chứng kiến Nguyễn Thanh T, hình mộc dấu đỏ của Công an phường T và hình mộc dấu đỏ

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn trả lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 318/MT-PC09 ngày 25-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 vỏ hộp thuốc tây màu xanh trắng, có ghi chữ Clocardigel 75;

3.2. Trả lại bị cáo Lê Trần Q 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Trần Q, số 280845619.

3.3. Tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Dream, không biển số, số máy CF5E300459, số khung LF3XCB508**1A017720*, không kiểm tra máy móc bên trong, xe đã cũ nát, không có bửng, đèn trước và đèn sau bị bể, không gương chiếu hậu và số tiền 40.000 đồng (theo ủy nhiệm chi ngày 24-7-2019).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01-8-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Trần Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp